

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO
VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPTQĐ ngày tháng năm 2022
của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

Đơn vị tính : đồng

Stt	Nội dung	TMĐT được duyệt	TDT được Duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	1.059.251.869.000	-	249.514.508.774	35.316.621.000	
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
1	Dự án					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
1	Dự án					
III	Vốn thực hiện dự án	1.059.251.869.000		249.514.508.774	35.316.621.000	
A	Dự án nhóm A					
1	Dự án					
B	Dự án nhóm B	947.211.567.000	0	217.433.274.774	23.502.283.000	
1	Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, P.Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	151.168.395.000			595.301.000	
2	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn	346.286.526.000			16.607.733.000	
3	HTKT KDC phía Đông chợ Dinh mới	110.656.472.000		69.607.056.774	3.647.629.000	
4	KDC phía Tây đường Trần Nhân Tông, KV7-8 Nhơn Phú	162.312.985.000		97.834.521.000	-1.400.000.000	
5	HTKT khu đô thị mới Long Vân (Khu A2), P. Trần Quang Diệu	176.787.189.000		49.991.697.000	4.051.620.000	
C	Dự án nhóm C	112.040.302.000	0	32.081.234.000	11.814.338.000	
1	HTKT khu đất XN Song mây XK, Phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và TN	37.412.551.000		13.004.190.000	2.217.700.000	
2	Khu đất phía Tây Nam Cầu Long Vân	11.896.638.000			11.896.638.000	
3	ĐTXD Các tuyến đường kết nối nhà ở xã hội P.Nhơn Bình	62.731.113.000		19.077.044.000	-2.300.000.000	